UBND TỈNH NINH BÌNH **TRUNG TÂM XÚC TIẾN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 277/QĐ- TTXTĐTTM	*Ninh Bình, ngày 15 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2026 của Trung tâm Xúc tiến đầu tư và thương mại tỉnh Ninh Bình

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 1518/QĐ-UBND ngày 14/4/2026 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Xúc tiến đầu tư và thương mại tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Quyết định số 192/QĐ - TTXTĐTTM ngày 24/4/2026 của Trung tâm Xúc tiến đầu tư và thương mại tỉnh Ninh Bình về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2026 của Trung tâm Xúc tiến đầu tư và thương mại tỉnh Ninh Bình *(Có biểu công khai kèm theo).*

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Hành chính, Trưởng các phòng thuộc Trung tâm Xúc tiến đầu tư và thương mại tỉnh Ninh Bình tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Sở Tài chính;
- Đăng tải trên Website;
- Lưu: VT, HC, NT/01.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH
TRUNG TÂM XÚC TIẾN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TỈNH NINH BÌNH

Phạm Thị Cam

Đơn vị báo cáo: Trung tâm Xúc tiến Đầu tư và Thương mại Tỉnh Ninh Bình **Mẫu biểu số 75**

Mã QHNS: 1030728

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

06 tháng năm 2026

(Kèm theo Quyết định số /QĐ- TTXTĐTTM ngày /7/2026 của Trung tâm Xúc tiến đầu tư và thương mại tỉnh Ninh Bình)

- Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

- Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 03 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

- Trung tâm Xúc tiến đầu tư và thương mại tỉnh Ninh Bình công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách 06 tháng năm 2026 như sau

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/ 6 tháng/ năm	Ước thực hiện/dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
A	B	1	2	3	4
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**				
I	**Số thu phí, lệ phí**				
1	**Lệ phí**				
2	**Phí**				
II	**Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại**				
1	**Chi sự nghiệp**				
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
2	**Chi quản lý hành chính**				
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
III	**Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước**				
1	**Lệ phí**				
2	**Phí**				
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**31.176.349.000**	**5.948.002.241**	**19%**	
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	**31.176.349.000**	**5.948.002.241**	**19%**	
1	**Chi quản lý hành chính**				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	**Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ**				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ				
-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo không cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ				
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
2.3	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	6.000.000	6.000.000	100	
-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo	6.000.000	6.000.000	100	
-	Nhiệm vụ chuyển đổi số				
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo**				
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/ 6 tháng/ năm	Ước thực hiện/dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**				
4.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
4.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
5	**Chi bảo đảm xã hội**				
5.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
5.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
6	**Chi hoạt động kinh tế**	**31.170.349.000**	**5.942.002.241**	**48%**	
6.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	11.832.508.000	5.365.879.041	45%	
6.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	19.337.841.000	576.123.200	3%	
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**				
7.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
7.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**				
8.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
8.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**				
9.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
9.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**				
10.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
10.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
II	**Nguồn vốn viện trợ**				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
III	**Nguồn vay nợ nước ngoài**				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				

UBND TỈNH NINH BÌNH
TRUNG TÂM XÚC TIẾN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số /QĐ- TTXTĐTTM ngày /7/2026 của Trung tâm Xúc tiến đầu tư và thương mại tỉnh Ninh Bình)

Trong 6 tháng đầu năm 2026, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư và Thương mại tỉnh Ninh Bình được giao dự toán chi ngân sách nhà nước là 31.176.349.000 đồng, ước thực hiện 5.948.002.241 đồng, đạt 19% dự toán năm.

1. Kinh phí thường xuyên giao tự chủ

Dự toán được giao là 11.832.508.000 đồng, ước thực hiện 5.365.879.041 đồng, đạt 45% dự toán.

Kinh phí được sử dụng chủ yếu để chi trả tiền lương, tiền công, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương cho cán bộ, viên chức, người lao động; đồng thời bảo đảm các khoản chi thường xuyên phục vụ hoạt động của đơn vị như điện, nước, văn phòng phẩm, cước thông tin liên lạc, công tác phí khoán, thuê lao động, mua sắm vật tư, tài sản phục vụ công tác, lập Quỹ phúc lợi và các khoản chi thường xuyên khác theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức hiện hành.

2. Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ

Dự toán được giao là 19.337.841.000 đồng, ước thực hiện 576.123.200 đồng, đạt 3% dự toán.

Trong kỳ, kinh phí đã sử dụng để thực hiện một số nhiệm vụ chuyên môn gồm: chi phụ cấp làm thêm giờ; chi điện, nước, văn phòng phẩm; chi tuyên truyền, quảng bá; chi công tác phí, thuê phòng nghỉ, thuê phương tiện vận chuyển; thuê đào tạo, thuê dịch vụ và các khoản chi phục vụ hoạt động xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại; nộp phí, lệ phí và các khoản chi chuyên môn khác theo quy định.

Tỷ lệ giải ngân còn thấp do phần lớn kinh phí không giao tự chủ được bố trí để thực hiện các chương trình, đề án, hội nghị, hội thảo, hoạt động xúc tiến đầu

tư, xúc tiến thương mại, quảng bá, kết nối doanh nghiệp và các nhiệm vụ phát sinh theo kế hoạch của tỉnh, tập trung triển khai trong 06 tháng cuối năm sau khi hoàn thành các thủ tục phê duyệt, lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng và tổ chức thực hiện.

3. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số

Kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số được giao là 6.000.000 đồng, đã thực hiện 6.000.000 đồng, đạt 100% dự toán.

Kinh phí được sử dụng để gia hạn quyền sử dụng phần mềm quản lý tài sản, bảo đảm duy trì hoạt động của hệ thống phần mềm phục vụ công tác quản lý, theo dõi tài sản công của đơn vị, đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản lý tài chính, tài sản theo quy định.

Nhìn chung, việc quản lý, sử dụng ngân sách trong 6 tháng đầu năm được thực hiện đúng mục đích, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức và trong phạm vi dự toán được giao. Trong 6 tháng cuối năm, Trung tâm Xúc tiến đầu tư và thương mại tỉnh Ninh Bình tiếp tục triển khai các nhiệm vụ theo kế hoạch, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại và các nhiệm vụ chuyên môn, bảo đảm hoàn thành dự toán được giao và sử dụng ngân sách tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.